TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56 /2021/QĐST-DS	*M L, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 2 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K**

- Địa chỉ: 191 B, phường L, quận H, TP. Hà Nội
- Đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Hùng A** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Đại diện theo ủy quyền **Bà Phạm Thị N** - Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ

(Theo Quyết định số 1218/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP K)

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Thanh T- Chuyên viên xử lý nợ

(Văn bản ủy quyền số 1590-03/2020/UQ-TCB ngày 30/6/2020)

***Bị đơn**: - Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn T, xã Ch, huyện M L, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Quang Kh, sinh năm 1949
- Bà Trần Thị H, sinh năm 1951
- Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn T, xã Ch, huyện M L, Hà Nội.

(Ông T, bà H ủy quyền cho ông Kh tham gia tố tụng)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương Mại cổ phần Kdo bà Hoàng Thị Thanh T đại diện theo ủy quyền và ông Nguyễn Quang Kh đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thoả thuận xác nhận:

Ngân hàng Thương Mại cổ phần K và ông Nguyễn Quang T có ký Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 38194/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ngày 03/11/2010, đã nhận giải ngân đủ số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 38194 ngày 03/11/2010.

Tổng số tiền ông T đã trả cho Techcombank là: 327.473.572 đồng, bao gồm: 180.009.000 đồng nợ gốc và 147.464.572 đồng nợ lãi.

Tạm tính đến ngày 11/6/2021 ông T còn nợ Ngân hàng Thương Mại cổ phần K tổng số tiền là: 699.173.887 đồng (Sáu trăm chín mươi chín triệu, một trăm bảy ba nghìn, tám trăm tám mươi bảy đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 219.991.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 46.446.456 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 351.829.970 đồng

+ Lãi phạt: 80.906.461 đồng

Ngân hàng đồng ý miễn toàn bộ phần lãi phạt tạm tính đến ngày 11/06/2021 là: 80.906.461 đồng và lãi phạt phát sinh kể từ ngày 12/06/2021 cho đến khi ông Nguyễn Quang T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; miễn số tiền phạt vi phạm hợp đồng là: 40.000.000 đồng.

Sau khi miễn số tiền lãi phạt và tiền phạt vi phạm hợp đồng nêu trên, ông Nguyễn Quang T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 11/06/2021 là: 618.267.426 đồng, bao gồm: 219.991.000 đồng nợ gốc, 46.446.456 đồng nợ lãi trong hạn và 351.829.970 đồng nợ lãi quá hạn.

Ông Nguyễn Quang T phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 12/6/2021 theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán hết toàn bộ khoản vay.

Ngân hàng Thương Mại cổ phần K đồng ý cho ông Nguyễn Quang T chỉ phải

trả toàn bộ số tiền gốc và lãi là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) để giải chấp tài sản và tất toán khoản vay, lộ trình trả nợ như sau:

+ Chậm nhất ngày 20/06/2021, trả số tiền 219.000.000 đồng.
+ Chậm nhất ngày 20/08/2021, trả số tiền 100.000.000 đồng.
+ Chậm nhất ngày 20/09/2021, trả toàn bộ số tiền còn lại là: 281.000.000 đồng và tất toán khoản vay .

(Ưu tiên trả vào nợ gốc)

Trường hợp ông Nguyễn Quang T thanh toán đúng và đầy đủ số tiền theo lộ trình nêu trên, Ngân hàng TMCP K đồng ý miễn toàn bộ nợ lãi còn lại và giải chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 754, tờ bản đồ số 13, DT 568,5m2 tại địa chỉ: Thôn T, xã Ch, huyện M L, tỉnh V (nay là huyện M L, thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 800346, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01068, do UBND huyện M L, tỉnh V (cũ) cấp ngày 11/10/2007 cho hộ ông Nguyễn Quang Kh.

Trường hợp ông Nguyễn Quang T vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên thì thỏa thuận về việc miễn giảm nợ lãi và giải chấp tài sản nêu trên không còn hiệu lực. Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 754, tờ bản đồ số 13, DT 568,5m2 tại địa chỉ: Thôn T, xã Ch, huyện M L, tỉnh V (nay là huyện M L, thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 800346, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01068, do UBND huyện M L, tỉnh V (cũ) cấp ngày 11/10/2007 cho hộ ông Nguyễn Quang Kh để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng 5319-2010/HĐTC-TCB ngày 01/11/2010 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang T đối với Ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Quang T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Được giảm ½ = 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Ông Nguyễn Quang T phải chịu toàn bộ án phí, số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 14.750.000đ (Mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0009960 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim